

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015.

Chương I**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2014****Điều 1. Quy định chung****1. Căn cứ đánh giá nhiệm vụ NSNN năm 2014:**

a) Nhiệm vụ NSNN năm 2014 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII về dự toán NSNN năm 2014, Nghị quyết số 61/2013/QH13 ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII về phân bổ ngân sách Trung ương (NSTW) năm 2014, Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm 2014, Quyết định số 2617/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2014; các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung ngân sách trong quá trình điều hành NSNN năm 2014;

b) Các văn bản điều hành của Chính phủ gồm: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2014; Nghị định

số 204/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện NSNN 2013 - 2014; Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ hàng tháng;

c) Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2014;

d) Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN trong 6 tháng đầu năm; các giải pháp trong 6 tháng cuối năm để phấn đấu hoàn thành vượt dự toán NSNN 2014 đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định.

2. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ trong điều hành kinh tế xã hội, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương báo cáo, đánh giá kết quả thu chi NSNN năm 2014 theo Nghị quyết của Quốc hội (bao gồm các tác động do thực hiện các Luật thuế sửa đổi, bổ sung như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,...); kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng đối với công tác cải cách hành chính, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng khi tổ chức thực hiện thu chi NSNN; các biện pháp đã áp dụng để tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá, thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; bố trí kinh phí các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; bảo đảm kinh phí cho an ninh, quốc phòng để giữ vững chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị và trật tự xã hội; và đề xuất các kiến nghị liên quan đến các chính sách thu - chi NSNN, các chính sách chế độ khác (nếu có) gửi Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

Căn cứ kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh, diễn biến giá cả thị trường, thực hiện rà soát đánh giá các yếu tố tác động tăng, giảm thu, kiến nghị các giải pháp điều hành thu để phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu NSNN đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thông qua. Khi đánh giá cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá, phân tích kỹ nguyên nhân ảnh hưởng đến thu ngân sách năm 2014: Tình hình sản xuất - kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế do tác động của các nhân tố (chi phí đầu vào cao, mức độ tiếp cận tín dụng khó khăn, sức mua giảm, tiêu thụ chậm,...); kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá bán, lợi nhuận; tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp; mức độ tăng, giảm vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; khả năng tiếp cận vốn tín dụng

thực hiện các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu của các doanh nghiệp trong điều kiện tiến độ xử lý nợ xấu, cơ cấu các khoản nợ trước đây của phần lớn các doanh nghiệp rất chậm.

2. Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về thu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị định số 204/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện NSNN 2013 - 2014; tác động đến thu NSNN do việc thực hiện các Luật thuế mới sửa đổi, bổ sung (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,...); việc miễn, giảm, gia hạn, điều chỉnh thuế suất năm 2014 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; việc gia hạn thời gian nộp thuế, miễn giảm thuế xuất, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Đánh giá tình hình xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế năm 2014: Xác định số nợ thuế đến ngày 31/12/2013, dự kiến số nợ phát sinh trong năm 2014, số nợ thuế thu hồi được trong năm 2014 và số nợ thuế đến ngày 31/12/2014. Tổng hợp, phân loại đầy đủ, chính xác số thuế nợ đọng theo quy định (nợ đọng theo từng loại doanh nghiệp, từng sắc thuế và ở từng ngành).

4. Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2014; số hoàn thuế phát sinh theo kê khai của doanh nghiệp trong năm 2014; số dự kiến hoàn cho doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng ngay từ khâu kiểm tra hồ sơ, chứng từ; có biện pháp xử lý nhanh chóng, kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ để hạn chế tối đa việc lợi dụng các tồn tại, bất cập trong quy định về quy trình hoàn thuế để chiếm dụng ngân sách; kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách để giảm các yếu tố rủi ro trong công tác quản lý thuế giá trị gia tăng thời gian tới, đặc biệt là các rủi ro trong khâu hoàn thuế.

5. Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, chống chuyển giá; số thuế kiến nghị truy thu thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế; số kiến nghị truy thu của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và dự kiến số nộp vào NSNN trong năm; kiến nghị các giải pháp điều chỉnh cơ chế quản lý, giám sát, tăng cường chế tài, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thuế; đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

6. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu; rà soát các chính sách thuế mới ban hành, sửa đổi, bổ sung năm 2013, năm 2014 phù hợp với lộ trình giảm thuế theo các cam kết quốc tế tác động đến thu NSNN; đề xuất các kiến nghị để điều chỉnh cơ chế, chính sách (nếu có).

7. Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính 6 tháng và cả năm 2014.

Điều 3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) năm 2014:

a) Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư XDCB năm 2014:

- Việc phân bổ, bố trí vốn chi đầu tư XDCB năm 2014 cho các dự án, công trình đã hoàn thành năm 2013 trở về trước; bố trí vốn đối ứng các dự án ODA; các công trình, dự án hoàn thành năm 2014, các dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới;

- Thời gian phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư (khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước; cơ cấu ngành kinh tế);

- Kết quả bố trí dự toán để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ XDCB thuộc nguồn NSNN.

b) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư XDCB năm 2014:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2014 bao gồm giá trị khối lượng thực hiện, vốn thanh toán đến hết Quý II/2014 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khối lượng thực hiện và vốn thanh toán đến 31/12/2014; kèm theo biểu phụ lục chi tiết từng dự án, có số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2013, kế hoạch vốn năm 2014 theo các nội dung như trên;

- Đánh giá tiến độ thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm; các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi (tiến độ giải ngân, khả năng đảm bảo vốn đối ứng); tình hình thực hiện các dự án, công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Đánh giá tình hình thực hiện từ nguồn vốn ứng trước trong năm 2014 cho các dự án đầu tư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XDCB từ nguồn NSNN theo các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013); đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý các khoản nợ đọng;

- Đánh giá tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2014 và dự kiến đến hết năm 2014; thời gian dự án đã hoàn thành nhưng chưa được quyết toán, nguyên nhân và giải pháp xử lý;

- Đánh giá tình hình huy động, thu hồi và trả nợ các nguồn vốn (kể cả nguồn tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước) để thực hiện các dự án, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng. Đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả trong việc bố trí và quản lý vốn NSNN cho các công trình, dự án đầu tư.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ phát triển năm 2014:

a) Tình hình thực hiện tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước (tổng mức tăng trưởng tín dụng, nguồn vốn để thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng gồm nguồn thu hồi nợ vay vốn tín dụng, nguồn vốn huy động các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, nguồn NSNN cấp bù chênh lệch lãi suất,...); đối tượng hưởng ưu đãi; phạm vi ưu đãi; đầu mối thực hiện chính sách tín dụng; giải pháp về điều chỉnh, điều hòa vốn; chất lượng tín dụng; lãi suất (căn cứ xác định lãi suất, mức lãi suất, chính sách lãi suất tín dụng ưu đãi trong trường hợp lãi suất thị trường có thay đổi); cải cách hành chính trong thủ tục xét duyệt đầu tư và xét duyệt cho vay;

b) Tình hình thực hiện tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội; tín dụng học sinh, sinh viên, tín dụng ưu đãi đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn,... (phạm vi, đối tượng; kết quả hoạt động, dư nợ cho vay, lãi suất huy động, số phát sinh bù chênh lệch lãi suất; điều kiện vay; khả năng tiếp cận tín dụng;...);

c) Tình hình thực hiện dự trữ quốc gia năm 2014 (dự trữ quốc gia bằng hiện vật theo từng nhóm hàng; mức dự trữ một số mặt hàng thiết yếu); kế hoạch xuất, nhập đổi hàng dự trữ quốc gia, xuất cấp không thu tiền, mua bù, mua tăng hàng dự trữ quốc gia (chi tiết về chủng loại, số lượng, giá trị) để tăng cường lực lượng dự trữ quốc gia nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; đảm bảo an ninh lương thực; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội;...

Điều 4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2014 (triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, thực hiện dự toán,...) theo từng lĩnh vực chi được nhà nước giao cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương trong năm 2014. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn của từng Bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.